TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2024/HN-ST

Ngày: 16-8-2024

"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Chánh
2. Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 266/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2024, về: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 352/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thuỷ T, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: ấp P, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Lê Hoài N, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: số 126 ấp T, xã P, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Chị T có mặt, anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10/6/2024 và trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, chị Võ Thị Thuỷ T trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị xin ly hôn với anh Lê Hoài N. Lý do: Chị và anh Lê Hoài N do tìm hiểu tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Mỏ Cày Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 24/5/2017. Quá trình sống chung, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng không có tiếng nói chung,

không thể trao đổi, trò chuyện với nhau, bất đồng mọi quan điểm trong cuộc sống nên không thể hoà hợp. Đã không còn sống chung khoảng khoảng 1,5 năm. Nay tình cảm đã không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên quyết định ly hôn.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không có.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

- Bị đơn anh Lê Hoài N vắng mặt theo giấy triệu tập không lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Võ Thị Thuỷ T, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn"*; Trong đó xác định chị Võ Thị Thuỷ T là nguyên đơn, anh Lê Hoài N là bị đơn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của anh Lê Hoài N tại phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ 2, vắng mặt không có đơn xin vắng, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh N là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

1. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thuỷ T, thấy rằng:

Chị T yêu cầu xin ly hôn với anh N. Anh N không đến Toà, không lời trình bày.

Thấy rằng mục đích hôn nhân là để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; trong quá trình sống chung vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh N là có thật. Nguyên nhân bắt nguồn từ việc bất đồng quan điểm, đã không còn sống chung một thời gian dài nhưng không tìm được hướng hàn gắn, đoàn tụ. Nay chị T kiên quyết ly hôn. Anh N được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà, điều đó cho thấy anh N cũng không có thiện chí hàn gắn với chị T. Xét khả năng hàn gắn đoàn tụ là không thể, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Thuỷ T trình bày không có, không giải quyết.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Võ Thị Thuỷ T trình bày không có, anh Lê Hoài N vắng mặt, không lời trình bày, không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Võ Thị Thuỷ T trình bày không có, anh Lê Hoài N vắng mặt, không lời trình bày, không giải quyết.

Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn, chị T chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thuỷ T.

Cụ thể tuyên:

1. Chị Võ Thị Thuỷ T được ly hôn với anh Lê Hoài N.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Thuỷ T trình bày không có, không giải quyết.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Võ Thị Thuỷ T trình bày không có, anh Lê Hoài N vắng mặt, không lời trình bày, không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Võ Thị Thuỷ T trình bày không có, anh Lê Hoài N vắng mặt, không lời trình bày, không giải quyết.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác, không xem xét.

5. Về án phí dân sự không có giá ngạch (Đối với yêu cầu ly hôn): 300.000 đồng (Ba trăm nghìn), chị Võ Thị Thuỷ T phải chịu. Được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002096 ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu (Hs, Vp).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng